

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP THOÁT NƯỚC – CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG**



HAWASUCO

**TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2018**

Tháng 5 năm 2018



Số: 02/BC-HĐQT

Hậu Giang, ngày 16 tháng 4 năm 2018

**BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN
NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2018**

**PHẦN I
KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ NĂM 2017**

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Công ty Cổ phần Cấp thoát nước - Công trình đô thị Hậu Giang hoạt động trên các lĩnh vực chính là sản xuất kinh doanh nước sạch, thực hiện dịch vụ đô thị công ích và kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

Công ty Cổ phần Cấp thoát nước - Công trình đô thị Hậu Giang là công ty cổ phần có vốn góp chi phối của Nhà nước, hoạt động trên các lĩnh vực chính là sản xuất kinh doanh nước sạch, thực hiện dịch vụ đô thị công ích và kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

Công ty có 3 nhà máy và 6 trạm xử lý nước với tổng công suất thiết kế đạt 23.300 m³/ngày đêm. Ngoài ra, Công ty còn liên kết mua sỉ nước sạch qua đồng hồ tổng của 3 nhà máy nước liên doanh với tổng công suất là 11.000 m³/ngày đêm, hoạt động cung cấp nước liên tục 24/24 giờ cho trên 47,5 ngàn hộ khách hàng. Hệ thống mạng lưới cung cấp nước có tổng chiều dài 706.576 mét ống các loại và có hàng chục xe máy, thiết bị chuyên dùng phục vụ công tác đô thị công ích như xe ép rác, xe thang, xe cầu, máy đào, máy ủi, xe tưới cây rửa đường và xe thông cống thoát nước...

Trong quá trình hoạt động của năm 2017, Công ty gặp một số thuận lợi và khó khăn như sau:

1. Thuận lợi

- Công ty luôn nhận được sự quan tâm, phối hợp, hỗ trợ của các sở ngành, địa phương trong giải quyết những khó khăn vướng mắc, kiến nghị của Công ty như: Tiếp tục cho chủ trương đặt hàng công tác dịch vụ đô thị công ích, xem xét

thẩm định và thống nhất cho áp dụng giá nước năm 2017 theo lộ trình, bổ sung thêm ngân sách cho các địa phương để trả bớt nợ thuê bao đô thị của các năm trước và trả nợ các công trình chỉnh trang, nâng cấp đô thị...

- Các nhà máy nước liên doanh đã hoàn thiện và cấp nước liên tục với chất lượng đảm bảo theo quy định giúp cho việc cung cấp nước sạch của Công ty đến khách hàng được chủ động và thực hiện mở rộng thêm nhiều tuyến ống cấp nước, tăng thêm nhiều khách hàng mới, đáp ứng nhu cầu sử dụng của người dân, không còn tình trạng quá tải về công suất của các nhà máy, trạm cấp nước như những năm trước đây.

- Tập thể ban lãnh đạo và CB-CNV LĐ toàn Công ty luôn thể hiện tinh thần đoàn kết và trách nhiệm cao trong công việc. Nhờ đó, tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty tiếp tục phát triển đạt và vượt các chỉ tiêu Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đề ra.

2. Khó khăn

- Nguồn nước mặt bị ảnh hưởng do môi trường nước bị ô nhiễm, nước mặn xâm nhập, độ đục, độ màu, hàm lượng sắt và hàm lượng các chất hữu cơ ngày càng tăng, khiến Công ty gặp nhiều khó khăn trong quá trình xử lý nước, làm tăng chi phí sản xuất nước.

- Hệ thống cấp, thoát nước trên địa bàn tỉnh chưa hoàn chỉnh và không đồng bộ, một số tuyến đường còn thiếu hoặc chưa nâng cấp ống chuyển tải nên ảnh hưởng đến công tác phân phối, điều hoà áp lực, vùng phục vụ cấp nước còn chông chéo giữa đô thị và nông thôn gây khó khăn cho Công ty trong quá trình cấp nước và thoát nước đô thị.

- Lượng khách tham gia sử dụng dịch vụ xe buýt giảm, doanh thu còn thấp chưa đạt kế hoạch đề ra, nhiều xe xuống cấp phải tu bổ sửa chữa lớn, chi phí hoạt động tăng.

- Nguồn kinh phí kiến thiết thị chính và sự nghiệp môi trường của các địa phương dành cho công tác thuê bao đô thị công ích chưa tương xứng với khối lượng công việc mà Công ty phải thực hiện, nợ thuê bao đô thị và các công trình làm thêm còn cao, khả năng thanh toán chậm, thậm chí có địa phương nợ 3 năm liên tục chưa thanh toán cho Công ty.

- Một bộ phận người dân ý thức giữ gìn vệ sinh công cộng chưa tốt, là một trong những nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước, ô nhiễm môi trường ảnh hưởng đến quá trình thu gom rác, thu phí vệ sinh và xử lý nước của Công ty.

- Việc đầu tư, mua sắm phương tiện, trang thiết bị phục vụ cho công tác chuyên môn đòi hỏi phải có nguồn kinh phí lớn, trong khi nguồn vốn Công ty có

hạn, đòi hỏi Công ty phải huy động từ các nguồn khác làm phát sinh thêm chi phí tài chính.

- Công tác giải phóng mặt bằng, thu hồi đất để thực hiện các dự án còn chậm trễ do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan, trong đó sự hỗ trợ pháp lý của các địa phương và cơ quan chức năng chưa được kịp thời.

- Trong Công ty vẫn còn một số cá nhân chưa thực sự làm việc hết khả năng của mình, còn né tránh, trông chờ, ỷ lại, chưa phát huy hết sức mạnh của tập thể, thiếu sáng tạo trong công tác quản lý, điều hành và lao động sản xuất.

- Hệ thống văn bản pháp luật của Nhà nước liên tục thay đổi, nhất là lĩnh vực chứng khoán, đất đai, lao động tiền lương... nên Công ty cũng phải đầu tư nhiều thời gian để cập nhật, nghiên cứu áp dụng.

Công ty tận dụng, khai thác những mặt thuận lợi, cố gắng khắc phục những khó khăn nêu trên nên trong quá trình thực hiện chỉ tiêu nhiệm vụ năm 2017 vừa qua Công ty đã đạt được một số kết quả như sau:

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU NĂM 2017

1. Lĩnh vực sản xuất cung cấp nước sạch

Tổng sản lượng nước tiêu thụ 9.002.413 m³, đạt 98,4% kế hoạch, tăng 8,5% so với cùng kỳ. Trong năm phát triển được 5.403 hộ khách hàng mới, nâng tổng số khách hàng sử dụng nước đến thời điểm cuối năm 2017 là 47.598 hộ, tăng 12,8% so với đầu năm 2017; Tỷ lệ thất thoát nước toàn Công ty là 17,5%, giảm 1% so kế hoạch và giảm 0,2% so với cùng kỳ. Tổng doanh thu lĩnh vực cấp nước đạt trên 72,56 tỷ đồng, tăng 6,5% so kế hoạch và tăng 17,2% so với năm 2016.

Trong năm, Công ty đã đầu tư thực hiện 33 công trình mở rộng mạng lưới cấp nước với tổng chiều dài là 65.241 mét ống các loại, với giá trị dự toán 13,97 tỷ đồng. Đến nay, đã nghiệm thu đưa vào sử dụng 33 công trình tổng chiều dài 63.812 mét ống. Quyết toán xong 33 công trình với giá trị 13,4 tỷ đồng.

Bên cạnh đó, Công ty đã đầu tư xây dựng 22 công trình XD CB khác với tổng giá trị dự toán 1,83 tỷ đồng, đã triển khai thực hiện xong 22 công trình trong đó có 11 công trình đã quyết toán xong với tổng giá trị 1,78 tỷ đồng.

2. Lĩnh vực vệ sinh môi trường, đô thị

Năm 2017, thông qua hợp đồng thuê bao đô thị thường xuyên với các địa phương trong tỉnh, Công ty đã thực hiện tốt công tác quét dọn, thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải, thông cống thoát nước, chăm sóc cây xanh công viên, duy tu bảo dưỡng, vận hành hệ thống đèn chiếu sáng công cộng ở tất cả các đơn vị đảm bảo tiêu chí Sáng – Xanh – Sạch – Đẹp. Bên cạnh đó, Công ty còn hợp

đồng thực hiện các công trình làm thêm ngoài thuê bao đô thị thường xuyên góp phần tích cực trong công tác chỉnh trang đô thị của các địa phương trong tỉnh.

Tổng doanh thu lĩnh vực vệ sinh môi trường, đô thị trong năm đạt trên 76,62 tỷ đồng, tăng 7,72% so với năm 2016.

3. Lĩnh vực vận tải hành khách bằng xe buýt

Tổng số xe buýt là 48 chiếc (xe Công ty 11 chiếc, xe liên doanh 37 chiếc) đang hoạt động trên 03 tuyến công cộng và 01 tuyến đưa rước cán bộ. Tổng lượng khách vận chuyển trong năm ước đạt 635.912 lượt khách, giảm 12,45% so với cùng kỳ 2016. Tổng doanh thu 17,51 tỷ đồng, đạt 96% kế hoạch, giảm 4,1% so với cùng kỳ năm 2016.

4. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu tài chính

4.1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu năm 2017

TT	Nội dung	ĐVT	Nghị quyết 2017	Thực hiện 2017	Đạt % so với NQ
I	Kết quả kinh doanh				
1	Tổng doanh thu và thu nhập	tỷ	152,064	172,270	113,29
2	Tổng chi phí	tỷ	141,058	161,152	114,25
3	Lợi nhuận trước thuế	tỷ	11,006	11,116	101,00
4	Thuế TNDN	tỷ	2,201	2,238	101,67
5	Lợi nhuận sau thuế	tỷ	8,805	8,878	100,83
II	Tỷ suất sinh lời				
1	Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu				
1.1.	- Tỷ suất LNTT/DT	%	7,24	6,45	89,15
1.2.	- Tỷ suất LNST/DT	%	5,79	5,15	89,00
2	Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản				
2.1.	-Tỷ suất LNTT/tổng tài sản	%	3,20	3,04	94,86
2.2.	-Tỷ suất LNST/tổng tài sản	%	2,56	2,43	94,70
3	Tỷ suất LNST/vốn điều lệ	%	5,03	5,08	100,98
4	Tỷ suất cổ tức/vốn cổ phần	%	1,93	1,95	101,04
III	Nộp ngân sách nhà nước (đã nộp)	tỷ	8,77	11,42	130,22

4.2. Tài sản và nguồn vốn

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Đến 31/12/2016	Đến 31/12/2017	Tăng, giảm (%)
1	Tổng tài sản	tỷ	343,812	366,051	6,47
1.1	Tài sản ngắn hạn	tỷ	90,909	92,168	1,38
1.2	Tài sản dài hạn	tỷ	252,902	273,883	8,30
2	Tổng nguồn vốn		343,812	366,051	6,47
2.1	Tổng nợ phải trả	tỷ	70,937	64,687	- 8,81
2.2	Vốn chủ sở hữu	tỷ	272,875	301,364	0,44
2.3	Nguồn kinh phí, quỹ khác	tỷ	-	-	-

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

Trong năm 2017, Công ty hoạt động ổn định và phát triển tốt, nguồn vốn của cổ đông được bảo toàn và phát triển. Công ty đã thực hiện đạt và vượt tất cả các chỉ tiêu Nghị quyết ĐHĐCĐ đề ra.

Đạt được những thành quả nêu trên, là do trong năm 2017 Ban lãnh đạo điều hành Công ty đã tranh thủ được sự quan tâm, giúp đỡ, tạo điều kiện của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh và chính quyền các địa phương trong tỉnh Hậu Giang. Song song với việc tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác chống thất thoát, thất thu nước, sử dụng nguyên, nhiên, vật liệu trong sản xuất hợp lý; quan tâm công tác đào tạo, huấn luyện về chuyên môn, nghiệp vụ, công tác an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ. Thực hiện tốt các giải pháp tiết kiệm chi phí sản xuất, tăng lợi nhuận, cải thiện thu nhập cho người lao động. Đồng thời, đã đề ra nhiều giải pháp hợp lý khắc phục khó khăn về nguồn vốn hoạt động, giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu, xâm nhập mặn và thực hiện tốt công tác đầu tư phát triển trên từng lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tích đạt được, trong quá trình chỉ đạo, điều hành thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2017, Công ty còn những tồn tại, hạn chế như: Lợi nhuận trong năm tuy có tăng so kế hoạch và tăng so với cùng kỳ nhưng vẫn ở mức thấp nên chưa làm hài lòng cổ đông và chưa hấp dẫn nhà đầu tư. Đội ngũ cán bộ lãnh đạo ở một vài đơn vị trực thuộc chưa phát huy hết vai trò, trách nhiệm, trong điều hành đơn vị chưa sáng tạo, thiếu kiểm tra, kiểm soát nên còn hạn chế, thiếu sót dẫn đến hiệu quả công tác chưa cao.

PHẦN II

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2018

Kế thừa và phát huy những thành tích đạt được của năm 2017; Căn cứ vào định hướng phát triển sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ II (2016-2021) của Hội đồng quản trị Công ty, Công ty Cổ phần CTN – CTĐT Hậu Giang đề ra phương hướng, nhiệm vụ năm 2018, cụ thể như sau:

I. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Sản lượng nước tiêu thụ:	9.501.700	m ³ /năm
2. Tỷ lệ thất thoát nước tối đa:	17,2	%/năm
3. Tổng doanh thu (trước thuế VAT):	174,342	tỷ đồng/năm
4. Tổng chi phí:	162,653	tỷ đồng/năm
5. Lợi nhuận trước thuế:	11,689	tỷ đồng/năm
6. Lợi nhuận sau thuế TNDN:	9,351	tỷ đồng/năm
7. Tỷ suất LNST/Vốn điều lệ:	3,76	%
8. Tỷ suất cổ tức/cổ phần:	1,48	%
9. Khả năng thanh toán nợ đến hạn:	Lớn hơn 1	Lần

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

Để đạt được các chỉ tiêu chủ yếu đề ra trong năm 2018, Công ty quyết tâm thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ và giải pháp sau đây:

1. Giải pháp về điều hành sản xuất, kinh doanh

- Thực hiện thủ tục tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản cho cổ đông nhà nước. Đồng thời, thực hiện các thủ tục để thoái vốn nhà nước đầu tư tại Công ty theo Quyết định 1232/2017/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, sau thoái vốn nhà nước năm giữ dưới 50% vốn điều lệ Công ty.

- Tập trung thực hiện và ưu tiên đầu tư cho công tác chống thất thoát nước, quản lý, nâng cao chất lượng sản phẩm nước sinh hoạt cung cấp cho khách hàng luôn đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn Bộ Y tế quy định.

- Đầu tư thiết bị theo dõi chất lượng nước online, trước mắt ưu tiên đầu tư tại các nhà máy Vị Thanh, Long Mỹ, Ngã Bảy và Trạm bơm tăng áp Cái Tắc.

- Tích cực phối hợp với các đơn vị liên doanh để cung cấp và tiếp nhận tốt lượng nước mua bán qua đồng hồ tổng, đảm bảo đạt chất lượng, đủ số lượng theo kế hoạch đề ra.

- Tăng cường công tác quản lý vận hành tốt các nhà máy, trạm cấp nước. Thường xuyên duy tu, bảo dưỡng định kỳ máy móc, thiết bị đảm bảo hoạt động liên tục, có hiệu quả. Nghiên cứu thay thế các thiết bị, máy bơm tuổi thọ cao, hiệu suất thấp nhưng có mức tiêu hao điện năng cao.

- Triển khai xây dựng dự án Nhà máy nước huyện Long Mỹ, công suất 2.000 m³/ngày đêm, khởi công xây dựng dự án Hệ thống thu gom và nhà máy xử lý nước thải thành phố Vị Thanh. Thi công dự án mở rộng bãi rác Kinh Cù. Khoan giếng dự phòng cho Trạm bơm Cái Tắc. Lắp đặt thêm bể chứa nước sạch cho Trạm bơm tăng áp tại xã Phú Thạnh.

- Tiếp tục khảo sát, đánh giá nhu cầu khách hàng để cân nhắc đầu tư mở rộng mới một số tuyến ống cấp nước để cấp cho các khu vực thực sự có nhu cầu bức thiết về nước sạch. Đánh giá hiện trạng để quyết định cải tạo, nâng cấp một số tuyến ống cấp nước đã lắp đặt lâu năm, tỷ lệ thất thoát nước lớn.

- Quản lý và vận hành khai thác tốt các giếng khoan phục vụ công tác ứng phó khi nước mặn xâm nhập.

- Cập nhật và quản lý tốt thông tin khách hàng sử dụng nước, nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc khách hàng, áp dụng ghi chỉ số đồng hồ bằng thiết bị di động, cải tiến công tác ghi - thu tiền nước, rút ngắn thời gian ghi, thu, giảm tỷ lệ tồn thu hóa đơn xuống mức thấp nhất

- Tiếp tục đầu tư mua sắm trang thiết bị, máy móc chuyên dùng phục vụ lĩnh vực sinh môi trường đô thị; nâng cao tay nghề của đội ngũ công nhân... đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ của công việc.

- Nghiên cứu, áp dụng phương pháp khoán doanh thu mới phù hợp với tình hình thực tế để đảm bảo quyền lợi cho cả Công ty và bên nhận khoán, thực hiện các giải pháp mới nhằm tăng doanh thu, giảm chi phí hoạt động, từng bước giảm lỗ để cải thiện hiệu quả kinh doanh lĩnh vực vận tải hành khách bằng xe buýt.

- Tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện đề án xây dựng xưởng sản xuất nước uống đóng chai, đóng bình.

- Triển khai thực hiện và đưa vào sử dụng một phần của dự án Vườn ươm cây tại nút giao Cầu 13.000.

- Tổ chức thực hiện tốt công tác súc, rửa, vệ sinh các tuyến ống truyền tải và phân phối theo phương pháp mới, góp phần nâng cao chất lượng nước cung cấp cho khách hàng.

- Sắp xếp, xây dựng đưa vào hoạt động Xưởng sửa chữa cơ khí của Công ty để chủ động và tiết kiệm chi phí trong công tác bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa, đại tu xe, máy chuyên dùng của Công ty.

- Khai thác có hiệu quả các điểm ưu việt của phần mềm quản lý khách hàng tổng thể và phát huy những ưu điểm của hệ thống SCADA trong công tác theo dõi áp lực, lưu lượng và chất lượng nước online, nhằm hỗ trợ tích cực trong công tác quản lý, điều hành sản xuất, kinh doanh của Công ty và các chi nhánh.

2. Giải pháp về tài chính

- Tăng cường hiệu quả trong quản lý nguồn vốn, sử dụng vốn bằng các biện pháp như phân đoạn đầu tư theo nhu cầu thị trường, phát huy tối đa công suất của các công trình đã đầu tư.

- Kiểm soát chặt chẽ các chi phí của các dự án đầu tư xây dựng, tránh lãng phí, không hiệu quả.

- Khai thác tốt các nguồn doanh thu thông qua thực hiện tốt công tác điều chỉnh giá nước và giá dịch vụ thu gom rác thải sinh hoạt.

- Tập trung tích lũy nguồn vốn của công ty, vốn vay ưu đãi để có đủ tiềm lực về tài chính đủ sức thực hiện các dự án đầu tư mở rộng, cải tạo, nâng công suất các nhà máy nước, mở rộng mạng lưới cấp nước nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch cho khách hàng hoặc đầu tư mua sắm thiết bị chuyên dùng phục vụ công tác đô thị, công ích.

- Tăng cường công tác thu hồi công nợ, giảm nợ khó đòi, nợ đọng lâu năm, cân nhắc kỹ lưỡng để sử dụng đồng vốn có hiệu quả.

- Kêu gọi xã hội hóa đầu tư để huy động nguồn vốn từ bên ngoài doanh nghiệp phục vụ nhu cầu phát triển của Công ty.

- Thực hiện các giải pháp nhằm tiết kiệm chi phí sản xuất thông qua việc đầu tư thay thế các thiết bị, máy móc cũ kỹ, lạc hậu, tiêu hao nhiều năng lượng, tập trung chống thất thoát, thất thu nước, chống lãng phí về lao động và nhân công.

3. Giải pháp về tổ chức, nhân sự, tiền lương

- Rà soát và đánh giá năng lực, trình độ cán bộ quản lý, nhân viên và người lao động của các đơn vị để tiếp tục củng cố kiện toàn bộ máy quản lý điều hành theo hướng tinh gọn, hiệu quả và thích nghi với tình hình mới.

- Trên cơ sở kết quả đánh giá, công ty thực hiện tốt công tác điều động, luân chuyển cán bộ quản lý, người lao động phù hợp với trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tay nghề của từng người, đồng thời tạo điều kiện phát huy hết năng lực cá nhân.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác đào tạo, nâng cao trình độ cho cán bộ quản lý, người lao động. Công tác đào tạo được thực hiện theo kế hoạch hàng năm, ưu tiên cho công tác đào tạo tại chỗ. Chú trọng đào tạo bồi dưỡng và tuyển dụng đội ngũ cán bộ, công nhân viên có chuyên môn giỏi, có kinh nghiệm ở một số lĩnh vực quan trọng của Công ty.

- Công ty xây dựng chế độ đãi ngộ phù hợp cho người lao động và có quan tâm hơn đối với người lao động có năng lực. Đồng thời xây dựng phong trào cho người lao động phấn đấu, học tập, rèn luyện để trở thành người lao động giỏi.

- Chống lãng phí về lao động và thời gian lao động, đây là một trong những chi phí lớn trong giá sản xuất của tất cả các lĩnh vực kinh doanh. Do vậy cần phải có giải pháp tiết kiệm cụ thể là sắp xếp lại tổ chức bộ máy trong Công ty một cách khoa học, phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ để phát huy tính hiệu quả, cải tiến, định mức công việc, từng bước thực hiện khoán quỹ lương cho người lao động.

4. Giải pháp chung

- Lãnh đạo các đơn vị phòng, ban, chi nhánh trực thuộc Công ty dựa trên kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2018 của Công ty để xây dựng kế hoạch chi tiết từng tháng, quý, 6 tháng và cả năm của đơn vị mình. Đồng thời, triển khai nội dung kế hoạch của Công ty đến người lao động tại đơn vị được phân công quản lý nắm vững và phối hợp thực hiện. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ phải thường xuyên kiểm tra, giám sát, chỉ đạo thực hiện và tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, đánh giá kết quả thực hiện công việc được giao. Nhận định xu thế phát triển chung của tỉnh, của địa phương hoặc những ảnh hưởng khác tác động đến kế hoạch kinh doanh của Công ty để từ đó có những đề xuất kiến nghị với Ban Tổng Giám đốc Công ty xem xét, điều chỉnh kế hoạch kịp thời, nắm bắt cơ hội kinh doanh mới mang lại lợi nhuận cho Công ty.

- Công ty xây dựng chính sách khen thưởng những cá nhân, tập thể có đóng góp, có sáng kiến, có giải pháp hoặc cách làm giảm chi phí sản xuất hay có các đóng góp quan trọng khác và đồng thời nhắc nhở, xử lý các cá nhân, tập thể không tuân thủ sự chỉ đạo của lãnh đạo làm ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh, hoặc thực hiện sai các quy định của Công ty, chính sách chế độ của Nhà nước.

- Ban điều hành Công ty xây dựng và phát động các phong trào thi đua lao động sản xuất thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong toàn Công ty. Phối hợp với các tổ chức đoàn thể công đoàn và đoàn thanh niên lập kế hoạch xây dựng các chương trình mang tính chất giáo dục nhằm nâng cao nhận thức cho CB.CNV, người lao động và cộng đồng xã hội về công tác chống thất thoát, thất thu nước, bảo vệ nguồn nước, bảo vệ môi trường và sức khỏe cộng đồng.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Kế hoạch này được triển khai đến tất cả các cổ đông của Công ty để phối hợp và giám sát thực hiện./.

Nơi nhận:

- HĐQT, Ban TGD;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Ban KS, Thư ký;
- Cổ đông Công ty;
- Lưu: VT, nbn.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Dương Văn Thọ



Hậu Giang, ngày 16 tháng 04 năm 2018

Số: 03/BC-HĐQT

TÓM TẮT BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2017 SAU KIỂM TOÁN

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Hawasuco

A. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

STT	NỘI DUNG	ĐVT	31/12/2017	31/12/2016
I	TÀI SẢN			
1	Tài sản lưu động và đầu tư ngắn hạn	Trđ	92.168,2	90.909,1
1.1	Tiền và các khoản tương đương tiền	Trđ	3.049,3	5.455,7
1.2	Các khoản đầu tư ngắn hạn	Trđ		
1.3	Các khoản phải thu	Trđ	77.297,9	70.240,9
1.4	Hàng tồn kho	Trđ	11.820,5	15.212,4
1.5	Tài sản ngắn hạn khác	Trđ	0,5	
2	Tài sản cố định và đầu tư dài hạn	Trđ	273.883,0	252.902,5
2.1	Tài sản cố định	Trđ	220.472,4	208.599,7
2.2.	Tài sản dở dang dài hạn	Trđ	38.629,2	27.351,6
2.3	Tài sản dài hạn khác	Trđ	14.781,4	16.951,2
TỔNG TÀI SẢN		Trđ	366.051,2	343.811,6
II	NGUỒN VỐN			
1	Các khoản nợ	Trđ	64.687,2	70.936,8
1.1	Nợ ngắn hạn	Trđ	64.687,2	70.936,8
1.2	Nợ dài hạn	Trđ		
1.3	Dự phòng nghiệp vụ	Trđ		
2	Vốn chủ sở hữu	Trđ	301.364,0	272.874,8
2.1	Vốn điều lệ	Trđ	174.788,3	174.788,4
2.1	Vốn khác	Trđ	126.575,7	98.086,4
TỔNG NGUỒN VỐN		Trđ	366.051,2	343.811,6

B. BÁO CÁO THU NHẬP

STT	NỘI DUNG	ĐVT	Năm 2017	Năm 2016
1	Doanh thu	trđ	172.270	153.615
	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	trđ	168.418	150.975
	Doanh thu từ hoạt động tài chính	trđ	99	23
	Thu nhập khác	trđ	3.753	2.617
2	Chi phí	trđ	161.154	142.568
	Giá vốn hàng bán	trđ	137.877	117.401
	Chi phí hoạt động tài chính	trđ	2.313	1.901
	Chi phí quản lý doanh nghiệp	trđ	19.888	22.318
	Chi phí khác	trđ	1.076	948
3	Lợi nhuận trước thuế TNDN	trđ	11.116	11.047
4	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	trđ	2.238	2.215
5	Lợi ích/(chi phí) thuế TNDN	trđ		
6	Lợi nhuận sau thuế TNDN	trđ	8.878	8.832

C. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH

STT	NỘI DUNG	ĐVT	Năm 2017	Năm 2016
1	Cơ cấu tài sản			
	Tài sản cố định/Tổng tài sản	%	60,23	60,67
	Tài sản lưu động/ Tổng tài sản	%	25,18	26,44
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	Nợ/Tổng nguồn vốn	%	17,67	20,63
	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	82,33	79,37
STT	NỘI DUNG	ĐVT	Năm 2017	Năm 2016
3	Chỉ số thanh khoản			
	Tổng tài sản/Tổng nợ	Lần	5,66	4,85
	Tổng tài sản lưu động & đầu tư ngắn hạn/ Tổng nợ ngắn hạn	Lần	1,42	1,28

	Tiền đầu tư ngắn hạn/Tổng nợ ngắn hạn	Lần	0,05	0,08
4	Tỷ suất lợi nhuận			
	Lợi nhuận trước thuế/(Doanh thu thuần+thu nhập từ hoạt động tài chính+thu nhập khác)	%	6,45	7,19
	Lợi nhuận sau thuế/(Doanh thu thuần+thu nhập từ hoạt động tài chính+thu nhập khác)	%	5,15	5,75
	Lợi nhuận trước thuế/Tổng Tài sản	%	3,04	3,21
	Lợi nhuận sau thuế/Tổng Tài sản	%	2,43	2,57
	Lợi nhuận trước thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu	%	3,69	4,05

Nơi nhận: *Nhu*

- Như trên;
- HĐQT; BKS;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Dương Văn Thọ



HAWASUCO

Số: 04/BC-HĐQT

Hậu Giang, ngày 16 tháng 4 năm 2018

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2017
PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2018

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông.

Thực hiện Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp thoát nước – Công trình đô thị Hậu Giang sửa đổi năm 2016 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016, nhiệm kỳ II (2016-2021) thông qua ngày 16/7/2016, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần CTN – CTĐT Hậu Giang (HĐQT) xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về hoạt động của HĐQT trong năm 2017 và kế hoạch hoạt động năm 2018 với những nội dung chính như sau:

I. THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HĐQT Công ty Cổ phần Cấp thoát nước – Công trình đô thị Hậu Giang gồm 05 thành viên, trong đó có 01 chủ tịch và 04 thành viên, có 04 thành viên tham gia điều hành, cụ thể là:

Stt	Họ và tên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết
1	Dương Văn Thọ	Chủ tịch HĐQT	Sở hữu cá nhân: 3.500 cp (0,02%) Đại diện vốn NN: 10.088.661 cp (57,72%).
2	Lê Hoàng Thẩm	Thành viên TT HĐQT - kiêm Phó TGD	Sở hữu cá nhân: 1.300 cp (0,007%). Đại diện vốn NN: 3.362.887 cp (19,24%).
3	Bùi Trọng Lực	Thành viên HĐQT - kiêm Tổng Giám đốc	Sở hữu cá nhân: 11.400 cp (0,065%). Đại diện vốn NN: 3.362.887cp. (19,24%)

4	Quách Minh Hiền	Thành viên HĐQT - kiêm Phó TGD	Sở hữu cá nhân: 1.900 cp (0,011%) Đại diện vốn NN: 0 cp (0%).
5	Huỳnh Văn Lý	Thành viên HĐQT	Sở hữu cá nhân: 0 cp (0%). Đại diện vốn CTCP Nhựa Tân Tiến: 100.000 cp (0,572%).

Ghi chú: Số lượng cổ phiếu căn cứ vào danh sách cổ đông gần nhất, ngày 31/5/2017 (Ngày được Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam chốt danh sách người sở hữu chứng khoán nhận cổ tức bằng tiền theo Công văn số 738/2017-HGW/VSD-ĐK).

II. CƠ CẤU VỐN ĐIỀU LỆ CỦA CÔNG TY ĐẾN NGÀY 31/12/2017

Stt	Diễn giải	Số lượng	Số cổ phần sở hữu (Cổ phần)	Tỷ lệ góp vốn (%)
1	Cổ đông Nhà nước (03 người được cử làm đại diện)	01	16.814.435	96,2
2	Cổ đông là người lao động trong Công ty (người)	221	218.800	1,25
3	Cổ đông bên ngoài Công ty:	44	445.600	2,55
3.1	- Tổ chức (đơn vị)	3	165.000	0,94
3.2	- Cá nhân (người)	41	280.600	1,61
4	Cổ phiếu quỹ	0	0	0
	Tổng cộng:	266	17.478.835	100

III. HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2017

1. Số lượng các cuộc họp HĐQT

HĐQT hoạt động thông qua các cuộc họp định kỳ hàng quý và tổ chức các cuộc họp bất thường khi có yêu cầu để tổng kết, đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong quý, thảo luận, thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT phát sinh ngoài kế hoạch nhằm kịp thời giải quyết, chỉ đạo, định hướng cho Ban Tổng Giám đốc trong công tác điều hành hoạt động của Công ty. Các cuộc họp của HĐQT có sự tham dự của Ban kiểm soát với tư cách là quan sát viên.

Trong năm 2017, HĐQT đã tổ chức 14 cuộc họp. Tổng hợp ghi nhận sự tham gia dự họp của thành viên HĐQT tại các cuộc họp HĐQT trong năm 2017 như sau:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi tham dự họp HĐQT	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Dương Văn Thọ	Chủ tịch HĐQT	14/14	100%	
2	Lê Hoàng Thẩm	Thành viên HĐQT - kiêm Phó TGD	14/14	100%	
3	Bùi Trọng Lực	Thành viên HĐQT - kiêm Tổng Giám đốc	14/14	100%	
4	Quách Minh Hiền	Thành viên HĐQT - kiêm Phó TGD	14/14	100%	
5	Huỳnh Văn Lý	Thành viên HĐQT	5/14	35,7%	Bận công tác

2. Nội dung và kết quả của các cuộc họp HĐQT

TT	Cuộc họp ngày	Số thành viên tham dự	Nội dung chính
01	06/02/2017	4/5	Thống nhất chủ trương chuyển tài sản và một số nhân sự sau khi Công ty đã thực hiện xong việc sắp xếp nhân sự của Chi nhánh VTHK Xe buýt về Sở Giao thông vận tải tỉnh Hậu Giang.
02	06/02/2017	4/5	Thống nhất hạn mức vay nợ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Chi nhánh Hậu Giang trong năm 2017 tối đa là 25 tỷ đồng để phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2017.
03	06/02/2017	5/5	Thống nhất thông qua các nội dung công tác sản xuất kinh doanh năm 2017 để làm cơ sở triển khai thực hiện đạt hiệu quả cao.

04	14/2/2017	4/5	<p>Thông nhất thông qua quỹ tiền lương thực hiện của người lao động và viên chức quản lý Công ty năm 2016.</p>
05	03/3/2017	4/5	<ul style="list-style-type: none"> - Thông nhất chủ trương đầu tư xây dựng công trình Trạm cấp nước Lương Tâm, huyện Long Mỹ với công suất thiết kế 280m³/ngày đêm, tổng mức đầu tư khoảng 07 tỷ đồng bằng nguồn vốn Công ty. - Thông nhất chủ trương đầu tư lắp đặt tuyến ống cấp nước từ thị xã Long Mỹ về xã Vĩnh Thuận Đông, huyện Long Mỹ. - Thông nhất chủ trương giao cho Tổng Giám đốc chỉ đạo các đơn vị trực thuộc Công ty tự triển khai thi công các hạng mục: Hồ chứa nước và liếp giâm cây thuộc công trình Vườn ươm cây tại nút giao Cầu 13 Ngàn, mức đầu tư khoảng 3,5 tỷ đồng bằng nguồn vốn của Công ty.
06	24/3/2017	4/5	<p>Thông nhất thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 và việc phương án vay vốn của Công ty tại Ngân hàng và bảo đảm cấp tín dụng tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam Chi nhánh Hậu Giang.</p>
07	01/6/2017	4/5	<ul style="list-style-type: none"> - Thông nhất lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (địa chỉ số 33, Phan Văn Khỏe, P.13, Q.5, TP Hồ Chí Minh) là đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2017 của Công ty. - Thông nhất thông qua Quy chế Trả lương, thù lao của Người quản lý.
			<ul style="list-style-type: none"> - Thông nhất thông qua Quy chế Trả lương của Người lao động. - Thông nhất thông qua quy chế Tuyển dụng, đào tạo và quản lý nhân sự.
08	31/7/2017	5/5	<p>Thông nhất thông qua Kế hoạch tài chính năm 2018, cụ thể một số chỉ tiêu chính như sau:</p>

			<ul style="list-style-type: none"> - Sản lượng nước sản xuất: 11.335.032 m³. - Tổng sản lượng nước tiêu thụ: 9.327.845 m³. - Tổng doanh thu: 164,449 tỷ đồng. - Tổng lợi nhuận trước thuế: 11,685 tỷ đồng. - Nộp ngân sách nhà nước: 11,991 tỷ đồng...
09	29/8/2017	4/5	Thông nhất việc Tổng Giám đốc ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT điều hành hoạt động Công ty theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn quy định trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày 30/8/2017.
10	02/10/2017	4/5	Thông nhất cử ông Dương Văn Thọ - Chủ tịch HĐQT Công ty trực tiếp điều hành mọi hoạt động của Công ty trong thời gian 01 tháng, từ ngày 02/10/2017 – 31/10/2017 thay thế cho ông Bùi Trọng Lực - Tổng giám đốc Công ty.
11	02/10/2017	5/5	<ul style="list-style-type: none"> - Thống nhất đầu tư xây dựng Trạm cấp nước Lương Tâm, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang với công suất thiết kế khoảng 280m³/ngày đêm, tổng mức đầu tư khoảng 07 tỷ đồng bằng nguồn vốn của Công ty. - Thống nhất khoan giếng ngầm dự phòng cho Trạm cấp nước Cái Tắc, tổng mức đầu tư khoảng 02 tỷ đồng bằng nguồn vốn của Công ty.
12	16/10/2017	5/5	Hợp hội đồng quản trị mở rộng làm rõ một số nội dung của Biên bản số 25/BB-CTN-CTĐT ngày 24/7/2017 và Biên bản số 27/BB-CTN-CTĐT ngày 07/8/2017 theo đề nghị của Trưởng ban Kiểm soát.
13	31/10/2017	5/5	<ul style="list-style-type: none"> - Thống nhất việc ông Dương Văn Thọ - Chủ tịch HĐQT bàn giao lại nhiệm vụ điều hành Công ty cho ông Bùi Trọng Lực – Tổng Giám đốc Công ty tiếp tục điều hành mọi hoạt động của Công ty sau thời gian ủy quyền. - Thống nhất thành lập Ban Quản lý dự án Xây dựng hệ thống thoát nước và xử lý nước thải

			<p>thành phố Vị Thanh trên cơ sở chuyển đổi cơ cấu tổ chức, nhân sự từ Ban Quản lý các dự án ODA đã được thành lập theo Quyết định số 80A/QĐ-CTN-CTĐT ngày 09/7/2014 của Công ty.</p> <p>- Về việc cung cấp nước sinh hoạt cho Khu dân cư Thương mại 586 Hậu Giang.</p>
14	18/12/2017	4/5	<p>Thống nhất gia hạn thời gian vay vốn tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Chi nhánh Hậu Giang đến ngày 31/12/2018, với hạn mức tối đa là 25 tỷ đồng để phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.</p>

3. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT

3.1. Các quyết định của HĐQT ban hành:

Stt	Số, ký hiệu Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung
1	01/QĐ-HĐQT.NK2	07/6/2017	Quyết định ban hành Quy chế trả lương cho Người quản lý.
2	02/QĐ-HĐQT.NK2	07/6/2017	Quyết định ban hành Quy chế trả lương cho Người lao động.
3	03/QĐ-HĐQT.NK2	07/6/2017	Quyết định ban hành Quy chế Tuyển dụng, đào tạo và quản lý nhân sự.
4	04/QĐ-HĐQT.NK2	16/6/2017	Quyết định chuyển xếp lương cho ông Dương Văn Thọ - Chủ tịch HĐQT.
5	05/QĐ-HĐQT.NK2	16/6/2017	Quyết định chuyển xếp lương cho bà Nguyễn Thanh Mai – Trưởng ban Kiểm soát.
6	06/QĐ-HĐQT.NK2	16/6/2017	Quyết định chuyển xếp lương cho ông Bùi Trọng Lực – Tổng Giám đốc.
7	07/QĐ-HĐQT.NK2	16/6/2017	Quyết định chuyển xếp lương cho ông Lê Hoàng Thâm – Phó Tổng Giám đốc.
8	08/QĐ-HĐQT.NK2	16/6/2017	Quyết định chuyển xếp lương cho ông Quách Minh Hiền – Phó Tổng Giám đốc.

9	09/QĐ-HĐQT.NK2	16/6/2017	Quyết định chuyển xếp lương cho bà Tô Thị Hiếu – Kế toán trưởng.
10	11/QĐ-HĐQT.NK2	29/8/2017	Quyết định thống nhất về việc ủy quyền lãnh đạo, điều hành của Tổng Giám đốc Công ty.
11	12/QĐ-HĐQT.NK2	02/10/2017	Quyết định thống nhất về việc tiếp tục ủy quyền lãnh đạo, điều hành của Tổng Giám đốc Công ty.
12	13/QĐ-HĐQT.NK2	06/10/2017	Quyết định về việc ký biên bản nghiệm thu, hồ sơ quyết toán thuộc công tác thuê bao đô thị với huyện Phụng Hiệp.
13	14/QĐ-HĐQT.NK2	13/11/2017	Quyết định về việc thành lập Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng một dự án “Xây dựng hệ thống thoát nước và xử lý nước thải thành phố Vị Thanh”.
14	15/QĐ-HĐQT.NK2	20/11/2017	Quyết định về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng một dự án “Xây dựng hệ thống thoát nước và xử lý nước thải thành phố Vị Thanh”.

3.2. Các nghị quyết của HĐQT ban hành:

Stt	Số, ký hiệu Nghị quyết	Ngày ban hành	Nội dung
1	01/NQ-HĐQT.NK2	03/3/2017	Nghị quyết về việc đầu tư xây dựng công trình Trạm Cấp nước Lương Tâm, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.
2	02/NQ-HĐQT.NK2	01/6/2017	Nghị quyết về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2017.
3	03/NQ-HĐQT.NK2	01/6/2017	Nghị quyết về việc thông qua Quy chế trả lương cho người quản lý, Quy chế trả lương cho người lao động và Quy chế Tuyển dụng, đào tạo và quản lý nhân sự.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

Năm 2017, HĐQT Công ty Cổ phần CTN – CTĐT Hậu Giang đã tổ chức hoạt động phù hợp với quy định tại Điều lệ Công ty, đảm bảo về số lượng cuộc họp, số thành viên tham dự và quan sát viên nhằm đảm bảo tính pháp lý và hiệu quả của cuộc họp.

HĐQT đã tiếp tục ban hành các quy chế sửa đổi phục vụ công tác quản lý, điều hành Công ty như: Quy chế trả lương của người quản lý, Quy chế trả lương của người lao động, Quy chế Tuyển dụng, đào tạo và quản lý nhân sự.

Bên cạnh đó, trong năm qua Hội đồng quản trị đã thường xuyên theo dõi tình hình hoạt động của Công ty, kịp thời chỉ đạo Ban Điều hành tổ chức, triển khai tốt công tác sản xuất kinh doanh, nghiên cứu các giải pháp đầu tư phát triển, các giải pháp về nguồn vốn, ... đồng thời, hỗ trợ Ban Điều hành giải quyết những khó khăn vướng mắc trong quá trình hoạt động nhằm đạt được hiệu quả cao nhất.

Công tác giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý cấp cao của Công ty được thực hiện hiệu quả, đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

V. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2018

Dự báo năm 2018 tình hình kinh tế Việt Nam nói chung và tỉnh Hậu Giang nói riêng tiếp tục ổn định và duy trì đà phát triển tốt. Tuy nhiên, Công ty sẽ vẫn phải đối mặt với nhiều thách thức, rủi ro tiềm ẩn như: Các chi phí đầu vào của quá trình sản xuất tiếp tục tăng, biến đổi khí hậu, xâm nhập mặn là nguy cơ tiềm ẩn, tình trạng quá tải của các bãi rác ngày càng tăng, sự cạnh tranh trong lĩnh vực cung cấp nước sạch, dịch vụ đô thị trên địa bàn tỉnh ngày một gia tăng,... Trong bối cảnh đó, HĐQT xác định phương hướng hoạt động của Công ty năm 2018 như sau:

1. Phân đầu chỉ đạo, quản trị hoạt động của Công ty tiếp tục ổn định và phát triển, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2018 do Đại hội đồng cổ đông giao.

2. Linh hoạt trong việc điều chỉnh chiến lược sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty phù hợp với tình hình thực tế trong quá trình hoạt động. Vận hành, khai thác tốt hệ thống giếng khoan nước ngầm để chủ động về nguồn nước cung cấp khi có sự cố nước mặn xâm nhập.

3. Tiếp tục liên kết, phối hợp tốt với các nhà đầu tư để khai thác tốt công suất của các nhà máy nước liên doanh, phục vụ tốt nhất nhu cầu sử dụng nước

sạch của khách hàng trên cơ sở mạnh dạn đầu tư mở rộng mạng lưới cấp nước, nâng cấp, thay thế các hệ thống đường ống cũ hư hỏng, xuống cấp, cải tạo công nghệ, ứng dụng công nghệ mới trong sản xuất, cung cấp nước và quản lý khách hàng.

4. Đầu tư mua sắm thêm trang thiết bị, máy móc chuyên dùng hiện đại phục vụ lĩnh vực vệ sinh môi trường, triển khai thực hiện dự án vườn ươm cây, xưởng sản xuất nước uống đóng chai, xưởng sửa chữa cơ khí, đầu tư nâng công suất trạm cấp nước Cái Tắc, thay thế thiết bị, máy móc cũ kỹ lạc hậu có mức tiêu hao nhiên liệu, điện năng lớn để tiết kiệm chi phí sản xuất.

5. Đổi mới phương pháp quản lý, điều hành, phương pháp kinh doanh trong lĩnh vực vận tải hành khách bằng xe buýt để giảm lỗ, phấn đấu hòa vốn và có lợi nhuận góp phần tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

6. củng cố, kiện toàn các tổ chức trực thuộc Công ty, nâng cao năng lực quản lý, điều hành của đội ngũ lãnh đạo cấp trung và cấp cao đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao, góp phần mang lại hiệu quả cao nhất cho Công ty.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017 và phương hướng hoạt động năm 2018. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua !

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, BTGD ;
- Đơn vị trực thuộc ;
- Lưu: VT, nbn.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Dương Văn Thọ



Số: 08/BC—CTN-CTĐT

Hậu Giang, ngày 10. tháng 4. năm 2018

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2017
KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2018

Căn cứ nội dung cuộc họp Ban Kiểm soát ngày 06/4/2018;

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát (BKS) theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty, BKS tiến hành kiểm soát quá trình hoạt động và báo cáo kết quả thực hiện kiểm tra, giám sát với một số nội dung sau:

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Bà: Nguyễn Thanh Mai	Trưởng ban	Ngày bắt đầu: 16/7/2011	04/04	100%	
2	Bà: La Thụy Phiêng	Thành viên	Ngày bắt đầu: 16/7/2016	04/04	100%	
3	Ông: Trương Hữu Thành	Thành viên	Ngày bắt đầu: 16/7/2016	03/04	75%	Bận công tác

- BKS đã tổ chức 04 cuộc họp, thông qua nội dung Báo cáo định kỳ 6 tháng cuối năm và cả năm 2016; Báo cáo các quý, 06 tháng đầu năm 2017, trong đó tham gia phối hợp 01 cuộc họp giữa BKS với Chủ tịch HĐQT, thống nhất đề cương báo cáo và kế hoạch công tác 6 tháng.

- Xây dựng Chương trình, kế hoạch hoạt động của BKS năm 2017;
- Thẩm định tài liệu Đại hội cổ đông năm 2017.
- Thẩm định Báo cáo tài chính, Báo cáo hoạt động SXKD quý I, quý II, bán niên, quý III năm 2017.
- Thẩm định Báo cáo hoạt động của HĐQT, BTGD.
- Giám sát quá trình tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.

- Có ý kiến bằng văn bản về Kế hoạch tài chính năm 2017;
- Đề nghị sửa đổi, bổ sung một số Quy chế: Quy chế trả lương, thưởng Người quản lý và Người lao động; Quy chế tuyển dụng, đào tạo, quản lý nhân sự; Quy chế Quản lý nợ và Quy chế Quản lý Tài chính; Quy chế Thi đua khen thưởng...
- Giám sát việc công bố thông tin, báo cáo về Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán theo quy định.
- Thực hiện bổ sung Chương trình, Kế hoạch công tác của BKS năm 2017 về việc báo cáo định kỳ hàng quý theo Công văn số 405/UBND-KT của UBND tỉnh Hậu Giang.
- Thực hiện báo cáo định kỳ về UBND tỉnh, Sở Tài chính đúng quy định.
- Giới thiệu đơn vị Kiểm toán độc lập với HĐQT và tham gia chứng kiến kiểm kê 6 tháng đầu năm 2017, soát xét BCTC bán niên 2017.
- Rà soát các quy định, quy chế công ty hiện hành;
- Đào tạo về quản trị công ty: có 02 thành viên BKS tham gia khóa học do Hội Cấp thoát nước Việt Nam và Hiệp hội hợp tác ngành nước của Đức tổ chức.

2. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, BTGD, cán bộ quản lý và cổ đông:

a) Đối với HĐQT, BTGD, cán bộ quản lý:

BKS đã phối hợp tốt với HĐQT và Ban điều hành trong công tác kiểm tra, giám sát tại các đơn vị trực thuộc cũng như bộ máy tham mưu, điều hành Công ty. Qua đó, BKS thông báo, báo cáo kết quả công tác kiểm tra, giám sát với HĐQT và Ban điều hành để có những biện pháp xử lý kịp thời những vấn đề tồn tại nhằm nâng cao năng lực quản lý.

Năm 2017, HĐQT đã ban hành 03 nghị quyết; 14 Quyết định trong chỉ đạo điều hành. Thành viên HĐQT là Người đại diện vốn nhà nước đã xây dựng Chương trình, kế hoạch công tác năm 2017 ngày 20/3/2017 và thực hiện điều chỉnh theo yêu cầu của UBND tỉnh tại Chương trình, Kế hoạch công tác năm 2017 số 10/KH-CTN-CTĐT ngày 05/05/2017.

Thành viên BKS đã tham dự khá đầy đủ các cuộc họp do HĐQT và BTGD mời tham dự, cụ thể:

Ngày, tháng, năm	Nội dung	Thành phần
06/2/2017	- Có ý kiến về Kế hoạch SXKD 2017, chỉ đạo sát các chỉ tiêu - Bàn về chuyển đổi mô hình xe buýt; Thành lập Tổ cơ khí.	- Thành viên HĐQT - Trưởng BKS - Thư ký HĐQT
03/3/2017	- Chấn chỉnh công tác báo cáo và sự phối hợp của các phòng, ban; - XD trạm cấp nước Lương Tâm, Vĩnh Thuận Đông; MRML cấp nước xã nông thôn mới.	- Thành viên HĐQT - Trưởng BKS - Thư ký HĐQT
20/3/2017	- Chấn chỉnh cơ chế hoạt động phối hợp; Thực hiện tốt vai trò	- Thành viên HĐQT - Trưởng BKS

	tham mưu đối với lãnh đạo của các phòng.	<ul style="list-style-type: none"> - Thư ký HĐQT - TP.TC-KT, KTT - Lãnh đạo P.TC-HC
27/3/2017	<ul style="list-style-type: none"> - Bàn công tác chốt số liệu báo cáo, thống nhất ngày họp sơ kết Công ty. - Chỉ đạo công tác chuẩn bị ĐHĐ cổ đông năm 2017. 	<ul style="list-style-type: none"> - Chủ tịch HĐQT - Ban TGD - Ban Điều hành Cty - Trưởng BKS
01/06/2017	<ul style="list-style-type: none"> - Bàn thống nhất chọn đơn vị Kiểm toán độc lập (VietValues) - Thông qua Nghị quyết 03, ban hành Quy chế trả lương, thưởng Người quản lý và Người lao động; Quy chế tuyển dụng, đào tạo, quản lý nhân sự; 	<ul style="list-style-type: none"> - Thành viên HĐQT - Thành viên BKS - Thư ký HĐQT
31/7/2017	- Bàn về Kế hoạch SXKD, Kế hoạch tài chính năm 2018	<ul style="list-style-type: none"> - Thành viên HĐQT - Thành viên BKS - Thư ký HĐQT - Kế toán trưởng - Trưởng phòng TC-KT
07/08/2017	<ul style="list-style-type: none"> - Làm việc theo Biên bản số 25/BB ngày 24/7/2017 - Phòng TC – Kế toán báo cáo giải trình với Kiểm toán độc lập. 	<ul style="list-style-type: none"> - Chủ tịch HĐQT - Ban TGD - Thành viên BKS - Kế toán trưởng - Trưởng các phòng, ban
02/10/2017	- HĐQT thông qua việc ủy quyền của TGD đối với Chủ tịch HĐQT từ ngày 01/10/2017 đến 30/10/2017.	<ul style="list-style-type: none"> - Thành viên HĐQT - Trưởng BKS - Thư ký HĐQT
16/10/2017	- Hợp HĐQT mở rộng về 02 Biên bản ngày 24/7/2017 và Biên bản họp ngày 07/08/2017	<ul style="list-style-type: none"> - Thành viên HĐQT - Thành viên BKS - Thư ký HĐQT - Kế toán trưởng - Trưởng, phó các phòng, ban - Giám đốc các chi nhánh
31/10/2017	<ul style="list-style-type: none"> - HĐQT thông qua Biên bản bàn giao công việc TGD theo ủy quyền - Dự thảo Quyết định thành lập mới BQL Một dự án. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thành viên HĐQT - Trưởng BKS - Thư ký HĐQT - Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính

BTGD đã tạo điều kiện cho BKS trong việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty khi có yêu cầu. Các thành viên HĐQT, BKS, Ban Điều hành có sự đoàn kết, trong công tác quản trị, giám sát, điều hành hoạt động SXKD ngày càng sâu sát hơn. Bên cạnh vẫn còn một số cán bộ quản lý

phối hợp chưa nhịp nhàng với thành viên BKS do còn hạn chế trong ý thức nhiệm vụ của đơn vị mình quản lý.

b). Đối với cổ đông:

Trong năm, BKS không nhận được ý kiến nào của cổ đông hoặc nhóm cổ đông yêu cầu kiểm tra các vấn đề liên quan đến công tác quản lý điều hành Công ty.

3. Kiểm soát nội dung hoạt động của Ban điều hành:

- Về công tác tổ chức:

Công ty thực hiện quản lý cán bộ, nhân viên chặt chẽ và hợp lý hơn, lãnh đạo công ty luôn quan tâm và có sự điều chỉnh kịp thời về nhân sự, từng bước hoàn thiện bộ máy tổ chức. Trong năm đã ban hành nhiều Quy chế, quy định nhằm đảm bảo công tác quản lý chặt chẽ, đúng pháp luật, và đang rà soát tiếp tục sửa đổi một số quy chế, quy định đúng hướng dẫn của Nhà nước hiện hành.

Tuy nhiên năng lực một số cán bộ phòng nghiệp vụ còn hạn chế, chưa thực hiện tốt vai trò tham mưu cho Ban lãnh đạo công ty, còn trông chờ vào cấp trên, chậm trễ và còn sai sót trong công tác.

- Chính sách đối với người lao động:

Thực hiện đầy đủ các thủ tục đăng ký Nội quy lao động, ký Thỏa ước lao động tập thể tại Hội nghị Người lao động; trích nộp bảo hiểm đúng quy định, giải quyết đầy đủ chế độ thai sản, ốm đau cho người lao động.... tuy nhiên việc báo cáo Quỹ tiền lương, thưởng năm 2017 và trình phê duyệt chưa kịp thời theo quy định.

- Công tác chống thất thoát nước: tăng cường quản lý chống thất thoát nước, mang lại hiệu quả, trong năm tỷ lệ thất thoát giảm 1%.

- Công tác Mở rộng mạng lưới cấp nước và đầu tư xây dựng cơ bản:

Thực hiện quyết toán 33 công trình MRMLCN với chiều dài 63.812 mét ống các loại, giá trị 13,404 tỷ đồng; thực hiện 22 công trình XD CB với tổng giá trị quyết toán là 1,788 tỷ đồng bao gồm các lĩnh vực cải tạo, nâng cấp công trình cấp nước và đô thị.

- Công tác tài chính – kế toán:

Trong công tác kế toán có tuân thủ các quy định thống kê, lập báo cáo kế toán đúng pháp luật, có xây dựng Kế hoạch tài chính hàng năm, thực hiện báo cáo tài chính và công bố thông tin tài chính đúng thời gian quy định; tuy nhiên trong xây dựng Kế hoạch tài chính hàng năm cần cân đối, điều chỉnh giảm tổng chi phí chưa có lương và tăng thu nhập cho người lao động;

Về công tác tài chính: tham mưu chưa tốt trong thực hiện báo cáo quyết toán về Quỹ lương, thưởng thực hiện trong năm và mục đích sử dụng Quỹ tiền lương theo Thông tư 28/2016/BLĐ-TBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động-TB&XH.

4. Đánh giá tình hình hoạt động và tài chính năm 2017

4.1. Kết quả sản xuất kinh doanh

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ 2017	THỰC HIỆN	SO VỚI NQ (%)
1	Sản lượng nước tiêu thụ	m ³	9.150.000	9.002.413	98,39
2	Tỷ lệ thất thoát nước	%	18,5	17,5	105,7
3	Tổng doanh thu	1.000đ	152.064.477	172.270.241	113,3
4	Tổng chi phí	1.000đ	141.057.924	161.153.452	114,2
5	Lợi nhuận trước thuế	1.000đ	11.006.000	11.116.789	101,0
6	Chi phí không được trừ	1.000đ		76.386,24	
7	Lợi nhuận sau thuế	1.000đ	8.805.000	8.878.153	100,8
8	Tỷ suất Cổ tức/ CP	%	1,93	1,96	101,6

Nhìn chung Công ty hoàn thành vượt các chỉ tiêu Nghị quyết đề ra, tỷ lệ thất thoát nước giảm 1% so với kế hoạch; lợi nhuận vượt 1% so với kế hoạch; tỷ suất cổ tức trên cổ phần tăng 0,03%; riêng chỉ tiêu Sản lượng nước không đạt kế hoạch và tốc độ tăng doanh thu chưa bắt kịp tốc độ tăng chi phí.

4.2 Thẩm định báo cáo tài chính của Công ty năm 2017:

Đvt: đồng

ST T	CHỈ TIÊU	SỐ ĐẦU NĂM	SỐ CUỐI NĂM
A	TÀI SẢN	343.811.641.541	366.051.235.658
1	Tài sản ngắn hạn	90.909.058.635	92.168.207.246
1.1	Tiền và các khoản tương đương tiền	5.455.722.582	3.049.264.458
1.2	Các khoản phải thu	70.240.944.925	77.297.886.275
1.3	Hàng tồn kho	15.212.391.128	11.820.502.045
1.4	Tài sản ngắn hạn khác		554.468
2	Tài sản dài hạn	252.902.582.906	273.883.028.412
2.1	Tài sản cố định	208.599.814.176	220.472.350.444
2.2	Tài sản dở dang dài hạn	27.351.649.967	38.629.194.867
2.3	Tài sản dài hạn khác	16.951.118.763	14.781.483.101
B	NGUỒN VỐN	343.811.641.541	366.051.235.658
1	Nợ phải trả	70.936.762.264	64.687.216.276
1.1	Nợ ngắn hạn	70.936.762.264	64.687.216.276
1.2	Nợ dài hạn	-	-
2	Nguồn vốn chủ sở hữu	272.874.879.277	301.364.019.382

2.1	Vốn chủ sở hữu	272.874.879.277	301.364.019.382
-	Vốn góp của Chủ sở hữu	174.788.353.002	174.788.353.002
2.2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	-	-

BKS đã thực hiện thẩm định báo cáo tài chính, xem xét báo cáo kiểm toán độc lập, Công ty thực hiện đúng các quy định Luật Kế toán, các chuẩn mực kế toán Việt Nam, đồng thời phù hợp với đặc điểm hoạt động SXKD của Công ty. Tại thời điểm 31/12/2017 công trình Di dời mạng lưới cấp nước từ TX. Ngã Bảy đến xã Tân Phú Thạnh và tạm ứng ngân sách mua xe chuyên dùng đã đưa vào phục vụ hoạt động SXKD nhưng vẫn chưa chuyển khoản mục Nguồn vốn chủ sở hữu vì đang tiến hành làm thủ tục tăng vốn.

4.3. Một số chỉ tiêu đánh giá khái quát tình hình hoạt động năm 2017:

ST T	MỘT SỐ CHỈ TIÊU TỔNG HỢP	ĐVT	NĂM 2017	SO VỚI NĂM TRƯỚC (tăng(+)/giảm(-))
1	Cơ cấu tài sản			
1.1	Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản	%	74,82	1,26
1.2	Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	%	25,18	(1,26)
2	Cơ cấu nguồn vốn			
2.1	Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	17,67	(2,96)
2.2	Nguồn vốn chủ SH/Tổng nguồn vốn	%	82,33	2,96
3	Khả năng thanh toán			
3.1	Khả năng thanh toán hiện hành	lần	1,42	0,14
3.2	Khả năng thanh toán nhanh	lần	1,24	0,17
4	Tỷ suất sinh lời			
4.1	Tỷ suất LNST / Doanh thu thuần	%	5,27	(0,58)
4.2	Tỷ suất LNST / Tổng tài sản	%	2,43	(0,14)
4.3	Tỷ suất LNST / Vốn điều lệ	%	5,08	0,03
4.4	Tỷ suất LNST / Nguồn vốn CSH	%	2,95	(0,29)
4.5	Tỷ suất LN trước thuế/Vốn chủ SH	%	3,69	(0,36)
5	Tỷ suất tổng nợ / Vốn chủ SH	%	21,46	(4,54)
6	Thuế và các khoản phải nộp NSNN	đồng	2.103.520.346	

Từ một số chỉ tiêu tổng hợp nêu trên, nhận thấy tình hình tài chính công ty an toàn (Hệ số H= 1,1): khả năng thanh toán tăng so với năm trước và lớn hơn 1; Công ty mở rộng đầu tư dài hạn và được tài trợ nên Nguồn vốn chủ sở hữu và Tài sản dài hạn tăng; tỷ lệ nợ giảm; tuy nhiên Tỷ suất sinh lợi chưa cao.

5. Kiến nghị:

- Công ty cần tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung một số quy chế, quy định nội bộ đáp ứng yêu cầu quản lý trong tình hình mới: về thẩm quyền ban hành, nội dung quản lý, phân cấp, phân quyền, chế độ báo cáo việc thực hiện.
- Cần thực hiện đúng quy trình về xây dựng và sử dụng các loại quỹ tại công ty, nhất là Quỹ tiền lương theo Thông tư 28/2016/BLĐ-TBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động-TB&XH.

II. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2018

Ban Kiểm soát xây dựng và tổ chức thực hiện theo kế hoạch, chương trình hoạt động đã đề ra trong năm 2018; triển khai lộ trình thực hiện và phối hợp với các đơn vị thuộc công ty, báo cáo kết quả với Chủ sở hữu định kỳ hàng quý, báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên (Đính kèm Kế hoạch công tác năm 2018 của BKS số 04/KH.BKS ngày 13/3/2018).

Trên đây là những nội dung cơ bản về kết quả hoạt động của BKS trong năm 2017 và kế hoạch hoạt động năm 2018.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, Sở TC;
- BCĐ ĐM&PTDN;
- TV HĐQT, TGD;
- Thành viên BKS;
- Lưu: TCHC, BKS.

**T/M. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



mai
Nguyễn Thanh Mai

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CTN-CTĐT HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



HAWASUCO

Số: 04/TTr-HĐQT

Hậu Giang, ngày 16 tháng 04 năm 2018

TỜ TRÌNH

V/v thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2017

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Hawasuco

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ban hành ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp thoát nước-Công trình đô thị Hậu Giang(sửa đổi, bổ sung năm 2016),

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn Chuẩn Việt.

Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán và công bố thông tin theo quy định, đồng thời được đăng tải trên website của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước – Công trình đô thị Hậu Giang, gồm các nội dung sau:

A. Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản trên BCTC đã kiểm toán năm 2017:

<u>STT</u>	<u>Chỉ tiêu</u>	<u>Giá trị</u>
1.	Tổng tài sản:	366.051 trđ
2.	Nợ phải trả:	64.687 trđ
3.	Doanh thu thuần:	168.418 trđ
4.	Vốn chủ sở hữu:	301.364 trđ
5.	Lợi nhuận trước thuế:	11.116 trđ
6.	Lợi nhuận sau thuế:	8.878 trđ

B. Ý kiến của đơn vị kiểm toán độc lập về BCTC năm 2017:

“Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước – Công trình đô thị Hậu Giang tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước – Công trình đô thị Hậu Giang được lập phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”

Như vậy, ý kiến của đơn vị Kiểm toán độc lập đã đồng ý chấp nhận toàn phần Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng !

Nơi nhận: *Như*

- Như trên;
- HĐQT; BSK;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Dương Văn Thọ



HAWASUCO

Số: 05/TTr-HĐQT

Hậu Giang, ngày 16 tháng 04 năm 2018

TỜ TRÌNH

V/v Phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2017

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Hawasuco

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp thoát nước - Công trình đô thị Hậu Giang (sửa đổi, bổ sung năm 2016);

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán,

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp thoát nước - Công trình đô thị Hậu Giang kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2017 với những nội dung sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	SỐ TIỀN	So NQ năm 2017 (đạt %)
1	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Trđ	11.116	101%
2	Trích quỹ phát triển KH&CN	Trđ	0	
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	Trđ	2.238	101,68%
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Trđ	8.878	100,82%
	Trích quỹ đầu tư phát triển (30%)	Trđ	2.663	100%
	Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi cho người lao động (30%)	Trđ	2.663	100%
	Trích Quỹ thưởng Người quản lý Công ty (1,5%)	Trđ	133	100%
5	Lợi nhuận chia cổ tức (38,5% LNST).	Trđ	3.419	100%
6	Tỷ suất cổ tức/Vốn cổ phần	%	1,956	101,6%

2. Kế hoạch thực hiện chia cổ tức năm 2017:

- Thời gian chốt danh sách cổ đông nhận cổ tức: chậm nhất ngày 25/5/2018.

- Phương thức chi trả: Trả bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản.

- Thời gian thông báo chi cổ tức : Sau ngày 25/5/2018

- Thời gian chi trả: Trong vòng 45 ngày kể từ ngày ra thông báo chi cổ tức

- Địa điểm nhận cổ tức bằng tiền mặt: Phòng Tài chính – Kế toán, Công ty Cổ phần Cấp thoát nước – Công trình đô thị Hậu Giang. Số 263, đường Trần Hưng Đạo, Khu vực 3, Phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng !

Nơi nhận: *Nam*

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Dương Văn Thọ



HAWASUCO

Hậu Giang, ngày 16 tháng 04 năm 2018

Số: 06 /TTr-HĐQT

TỜ TRÌNH

**V/v Phê duyệt phương án sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính
và kế hoạch quỹ tiền lương năm 2018**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp thoát nước -
Công trình đô thị Hậu Giang

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp thoát nước - Công trình đô thị Hậu Giang (sửa đổi, bổ sung năm 2016);

Căn cứ Kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2018,

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án sản xuất kinh doanh, kế hoạch quỹ tiền lương và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018, như sau:

1. Phương án sản xuất kinh doanh và kế hoạch tài chính năm 2018:

STT	CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Kế hoạch 2018
1	Vốn điều lệ	Trđ	248.783
2	Sản lượng tiêu thụ nước sạch	m ³	9.501.700
3	Doanh thu	Trđ	174.342
4	Tổng chi phí	Trđ	162.653
5	Lợi nhuận trước thuế	Trđ	11.689
6	Trích quỹ phát triển khoa học & công nghệ	Trđ	0
7	Lợi nhuận sau thuế	Trđ	9.351,2
8	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	%	3,76
9	Tỷ suất cổ tức/vốn cổ phần	%	1,48



10	Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2018 (Trích theo tỷ lệ % LNST)		
10.1	Trích Quỹ đầu tư phát triển 25% * LNST	Trđ	2.337,8
10.2	Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi cho người lao động (01 tháng lương) 34,2% * LNST	Trđ	3.198
10.3	Trích Quỹ thưởng Người quản lý 1,5% * LNST	Trđ	140,2
10.4	Lợi nhuận để chia cổ tức 39,3% * LNST	Trđ	3.675

2. Kế hoạch Quỹ tiền lương Người quản lý và Quỹ tiền lương Người lao động năm 2018:

- Quỹ tiền lương Người quản lý: 1.954.800.000 đồng/năm.

(Người quản lý gồm: Chủ tịch HĐQT, Trưởng ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng).

- Quỹ tiền lương Người lao động: 43.490.804.868 đồng/năm.

Trên đây là nội dung tờ trình về phương án sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính và kế hoạch quỹ tiền lương năm 2018.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua.

Trân trọng !

Nơi nhận: *Mme*

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Dương Văn Thọ

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CTN-CTĐT HẬU GIANG**



HAWASUCO

Số: 07/TTr-HĐQT

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hậu Giang, ngày 16 tháng 04 năm 2018

TỜ TRÌNH

**(Về việc Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu
để tăng vốn cổ phần của nhà nước tại Công ty từ nguồn vốn đầu tư
xây dựng cơ bản do ngân sách nhà nước cấp)**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Hawasuco

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 26/11/2014;

- Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 29/06/2006;

- Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 24/11/2010;

- Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán; Nghị định số 60/2015/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP;

- Căn cứ công văn số 447/UBND-KT ngày 22/3/2018 của UBND tỉnh Hậu Giang v/v chủ trương bổ sung tăng vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước – Công trình đô thị Hậu Giang;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước – Công trình đô thị Hậu Giang;

- Và các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cấp thoát nước – Công trình đô thị Hậu Giang kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án tăng vốn cổ phần của nhà nước tại Công ty từ nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản do ngân sách nhà nước cấp với nội dung như sau:

I. Nội dung phương án:

1) Mục đích phát hành:

Đợt phát hành cổ phiếu này nhằm mục đích ghi nhận tăng vốn góp của nhà nước tại doanh nghiệp từ các nguồn vốn đầu tư XD CB mà nhà nước đã cấp ngân sách đầu tư sau khi các công trình đầu tư này đã được đưa vào hoạt động và sử dụng cho sản xuất kinh doanh.

2) Mức tăng vốn điều lệ dự kiến:

+ Tổng giá trị các công trình đã đầu tư bằng nguồn ngân sách nhà nước cấp: 73.994.561.058 đồng (Chi tiết đính kèm tờ trình)

+ Vốn điều lệ trước phát hành: 174.788.350.000 đồng.

+ Số vốn điều lệ dự kiến tăng cho nhà nước: 73.994.560.000 đồng

+ Vốn điều lệ sau khi phát hành: 248.782.910.000 đồng.

3) Tên cổ phiếu: HGW (Cổ phiếu Công ty Cổ phần Cấp thoát nước – Công trình đô thị Hậu Giang).

4) Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông.

5) Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/ cổ phiếu.

6) Tổng số cổ phiếu: 17.478.835 cổ phiếu

7) Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành tăng vốn nhà nước: 7.399.456 cổ phiếu.

8) Tổng giá trị cổ phiếu phát hành theo mệnh giá: 73.994.560.000 đồng

9) Số lượng cổ phiếu sau khi phát hành: 24.878.291 cổ phiếu

10) Tổng giá trị cổ phiếu sau khi phát hành theo mệnh giá: 248.782.910.000 đồng

II. Ủy quyền cho HĐQT

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các công việc liên quan tới việc phát hành như sau:

- Bổ sung, chỉnh sửa nội dung phương án cho phù hợp trong quá trình thực hiện các thủ tục tăng vốn nhà nước.

- Tiến hành các thủ tục liên quan với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Trung Tâm Lưu ký Chứng khoán, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang.

- Thực hiện báo cáo và hoàn tất thủ tục đăng ký thay đổi vốn điều lệ và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh với Sở kế hoạch và Đầu tư Hậu Giang sau khi có Báo cáo kết quả phát hành lên UBCK.

- Các vấn đề khác có liên quan đến việc phát hành.

Hội đồng Quản trị Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua

Trân trọng !

Nơi nhận: Nhau

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Dương Văn Thọ

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CTN-CTĐT HẬU GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



HAWASUCO

Số: 08/TTr-HĐQT

Hậu Giang, ngày 16 tháng 04 năm 2018

TỜ TRÌNH

V/v thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp thoát nước –
Công trình đô thị Hậu Giang

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ban hành ngày 26/11/2014;

Căn cứ Căn cứ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017 của Chính phủ
hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Căn cứ Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính
hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017 của
Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp thoát nước-Công trình đô thị Hậu
Giang(sửa đổi, bổ sung năm 2016) được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày
16/7/2016,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc sửa đổi và bổ
sung Điều lệ Công ty như sau:

Trên cơ sở rà soát Điều lệ Công ty hiện hành, Hội đồng quản trị nhận thấy
một số điều khoản tại Điều lệ Công ty cần được xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù
hợp với quy định pháp luật và các yêu cầu quản trị và điều hành.

Nội dung chi tiết các điểm sửa chữa, bổ sung Điều lệ Công ty được trình
bày tại Phụ lục đính kèm Tờ trình này. Các quy định của Điều lệ Công ty được

sửa đổi, bổ sung sẽ có hiệu lực áp dụng từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng !

Nơi nhận: *Như*

- Như trên;
- HĐQT; BSK;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Dương Văn Thọ



Hậu Giang, ngày 14 tháng 04 năm 2018

TỜ TRÌNH

**V/v Tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị,
Ban Kiểm soát và Thư ký HĐQT năm 2018**

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp thoát nước - Công trình đô thị Hậu Giang (sửa đổi, bổ sung năm 2016),

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp thoát nước - Công trình đô thị Hậu Giang kính trình Đại hội đồng cổ đông về mức lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký HĐQT như sau:

1. Kết quả thực hiện chi thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát và Thư ký HĐQT năm 2017:

Công ty đã thực hiện chi thù lao cho HĐQT, BKS và Thư ký HĐQT đúng nội dung Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên đã thông qua, cụ thể như sau:

Stt	Chức danh	Mức thù lao (đồng/tháng)	Số người	Số tháng	Tổng cộng đồng/năm
A	Thù lao HĐQT				
2	Ủy viên thường trực	2.500.000 4.000.000	1	4 8	42.000.000
3	Thành viên	2.000.000 3.500.000	3	4 8	108.000.000
B	Thù lao Ban Kiểm soát				60.000.000
2	Thành viên	1.500.000 3.000.000	2	4 8	60.000.000
C	Thù lao Thư ký HĐQT	1.500.000 3.000.000	1	4 8	30.000.000
Tổng cộng (A+B+C)					240.000.000
<i>Bằng chữ: Hai trăm bốn mươi triệu đồng.</i>					

2. Kính trình ĐHĐCĐ thông qua mức chi tiền lương, thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát và Thư ký HĐQT năm 2018:

a) Tiền lương của Chủ tịch HĐQT (chuyên trách):

30.411.000 đồng/tháng * 12 tháng = 364.932.000 đồng/năm.

b) Tiền lương của Trưởng ban Ban kiểm soát (chuyên trách):

26.159.000đồng/tháng * 12 tháng = 313.908.000 đồng/năm.

c) Tiền thù lao của HĐQT, BKS và Thư ký HĐQT (không chuyên trách):

Stt	Chức danh	Mức thù lao đồng/tháng	Số người	Tổng cộng đồng/năm
A	Thù lao HĐQT			174.000.000
1	Ủy viên thường trực	4.000.000	1	48.000.000
2	Thành viên HĐQT	3.500.000	3	126.000.000
B	Thù lao Ban Kiểm soát và Thư ký HĐQT			108.000.000
1	Thành viên BKS	3.000.000	2	72.000.000
2	Thư ký HĐQT	3.000.000	1	36.000.000
	Tổng cộng (A+B)			282.000.000
Bằng chữ: Hai trăm tám mươi hai triệu đồng				

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng !

Nơi nhận: *Như*

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Dương Văn Thọ



Hậu Giang, ngày 16 tháng 04 năm 2018

Số: 10 /TTr-HĐQT

TỜ TRÌNH
Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp thoát nước -
Công trình đô thị Hậu Giang.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp thoát nước - Công trình đô thị Hậu Giang (sửa đổi, bổ sung năm 2016),

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp thoát nước - Công trình đô thị Hậu Giang kính trình Đại hội đồng cổ đông thống nhất chọn danh sách các đơn vị kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị cụ thể có trong danh sách để thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty năm 2018, gồm các đơn vị có tên sau đây:

1. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt.

Địa chỉ: Số 33, Phan Văn Khỏe, P.13, Q.5, TP. Hồ Chí Minh.

2. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.

Địa chỉ: Số 02, đường Trường Sơn, P.2, Q. Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.

3. Công ty TNHH Kiểm toán & dịch vụ tinh học TP.HCM (AISC).

Địa chỉ: Số 389A, đường Điện Biên Phủ, P.4, Q.3, TP. Hồ Chí Minh.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng !

Nơi nhận: *Như*

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Dương Văn Thọ